

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2014

Số: 202/QĐ-EEMC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy chế quản trị Tổng Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn về công tác quản trị Công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 1797/NQ-HDQT ngày 17/9/2014 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “QUY CHẾ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY” áp dụng trong Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty và các cá nhân liên quan khác căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN
- Ban QLĐT Vốn EVN;
- HĐQT, BTGD, TVBKS;
- BTĐU, CTCĐ, BTĐTN;
- Các đơn vị thuộc EEMC;
- Cổ đông lớn EEMC;
- Đăng Website EEMC
- Lưu V.thư, BTK “HC.40”

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Quang

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2014

QUY CHẾ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-EEMC ngày 17/9/2014)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị Doanh nghiệp. Quy chế được công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Tổng Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Tổng Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị Tổng Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Tổng Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng Công ty. Các nguyên tắc quản trị Tổng Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Tổng Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tổ chức lãnh đạo và kiểm soát Tổng Công ty có hiệu quả.

b. “Tổng Công ty” được hiểu là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;

d. “Ngày đăng ký cuối cùng” là ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền cho cổ đông hiện hữu.

đ. “Cổ đông lớn” được định nghĩa tại Điều 6.9 Luật Chứng khoán, là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05) % trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

e. “Cổ đông nội bộ” được định nghĩa tại Điều 2 Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ được bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Tổng Công ty tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và bất thường trong năm (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng Công ty, như sau:

a. Tổng Công ty tham chiếu Điều 8 Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính để lập Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng, tức ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Thông báo này được gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, đồng thời Thông báo được đăng tải trên trang Website của Tổng Công ty để cổ đông tiếp cận.

b. Công tác chuẩn bị tài liệu, văn kiện cho Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Công ty hoàn tất các tài liệu, văn kiện cần thiết của Đại hội, hạn chậm nhất là hết ngày đăng ký cuối cùng đã công bố.

Trường hợp tài liệu văn kiện của Đại hội tới hết ngày đăng ký cuối cùng mà chưa hoàn tất do yếu tố bên ngoài hoặc các nguyên nhân khác, tùy theo mức độ chậm gây chậm ảnh hưởng tới ngày khai mạc Đại hội, Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét để quyết định lùi ngày đăng ký cuối cùng, và phải công bố thông tin lại.

c. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Tổng Công ty dự kiến ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm trong thời hạn luật cho phép.

Ngày gửi Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông và gửi sau ngày đăng ký cuối cùng một (01) ngày.

Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong Thông báo, Tổng Công ty hướng dẫn thủ tục ủy quyền dự họp và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Các tài liệu, văn kiện họp Đại hội phải được đăng đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày theo Điều 7.4 Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đều có quyền đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng Công ty gửi tới cổ đông mẫu đề cổ đông xác nhận sẽ đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm để Tổng Công ty thực hiện công tác chuẩn bị cho phiên họp được chu đáo.

Cổ đông dự họp mang theo các giấy tờ cần thiết ghi trong Thông báo và làm thủ tục ghi danh trước khi dự họp Đại hội.

đ. Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được ghi trong Nội quy làm việc và Quy chế Đại hội.

e. Lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Thư ký Đại hội ghi chép trung thực tiến trình diễn biến của Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là tài liệu được Tổng Công ty lưu giữ và công bố thông tin theo luật định.

3. Tổng Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi có điều kiện thích hợp.

4. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 4. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành (nếu có) phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.
- Các nội dung bắt buộc theo luật định phải biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện theo Điều 87 Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Thành viên Ban Kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty;
- Kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý;

- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị

Tham chiếu Điều 15.3 Nghị định số 102/NĐ/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ, Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

2. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty.

Trường hợp khi Điều lệ Tổng Công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ Tổng Công ty quy định tại mỗi thời kỳ.

Điều 7. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

1. Công khai thông tin của ứng viên. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) phải được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty (nếu có);

2. Cam kết của ứng viên. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đề cử ứng viên. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, theo Điều 24.3 Điều lệ Tổng Công ty, như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) đến dưới 10% (mười) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 8. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu

Thực hiện Điều 104 Luật Doanh nghiệp việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng Công ty sẽ ban hành Nội quy và hướng dẫn việc bầu dồn phiếu trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông thực hiện bỏ phiếu.

Ví dụ: Số Thành viên được bầu của Hội đồng quản trị là 05 ứng viên: A, B, C, D, E. Cổ đông G sở hữu 12.000 CP, theo đó cổ đông G sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu là: $12.000 \text{ CP} \times 5 = 60.000 \text{ CP}$. Cổ đông G có các phương án bầu như sau:

- + Bầu dồn hết cho 01 ứng viên A = 60.000 CP.
- + Bầu đều cho 05 ứng viên: A = B = C = D = E = 12.000 CP
- + Bầu không đều cho từng ứng viên mà mình tín nhiệm, song tổng số phiếu biểu quyết của 05 ứng viên không được vượt 60.000 CP.

Điều 9. Miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp, việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;
- b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn xin từ chức;
- d. Các trường hợp khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Tổng Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số Thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên mới thay thế Thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 10. Tiêu chuẩn Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 35 Điều lệ Tổng Công ty, như sau:

1. Các Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

2. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) Thành viên có kiến thức chuyên môn về tài chính;

3. Các Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty;

4. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát có ba (03) Thành viên. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) Thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu Thành viên Ban Kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử, bầu Thành viên Ban Kiểm soát tương tự như việc ứng cử, đề cử, bầu Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

Tại Đại hội đồng cổ đông công khai Quy chế về tiêu chuẩn ứng cử, đề cử, phương thức bầu đôn phiếu Thành viên Ban Kiểm soát theo Điều 104 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ, cuộc họp thường kỳ, cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Cuộc họp để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến được thông báo cho các Thành viên. Các Thành viên Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết bổ sung các nội dung vào chương trình nghị sự và phải được trình bày ý kiến ngay trong cuộc họp theo Quy định phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trình tự, thủ tục, đại điểm họp, tính hợp lệ cuộc họp

1. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

2. Thủ tục họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những Thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

3. Tính hợp lệ cuộc họp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số Thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 14. Biểu quyết

1. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà Thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà Thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một Thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

3. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra Quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trên năm mươi phần trăm (50%). Trường hợp số phiếu tán Thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

Điều 15. Các hình thức họp khác

1. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các Thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi Thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng Thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

2. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những Thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng Thành viên có mặt không thấp hơn số lượng Thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các Thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 16. Biên bản cuộc họp

Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các Thành viên và Biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

CHƯƠNG V: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 17. Quy chế về công tác tổ chức cán bộ.

Tổng Công ty ban hành Quy chế về công tác tổ chức cán bộ, trong đó phân cấp về tổ chức bộ máy, quy định trách nhiệm quyền hạn giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành, quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ, nhận xét, đánh giá cán bộ, miễn nhiệm, điều động luân chuyển cán bộ phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty.

CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, VIỆC NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 18. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trường hợp khi thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, gặp phải vấn đề không có lợi cho Tổng Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và chuyển lên Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị.

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới; Lập các loại báo cáo định kỳ đối với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thành viên Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 19. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Hội đồng quản trị:

Khi có cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng để giải quyết các vấn đề trọng tâm, cấp bách của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc; Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi.

Ban Kiểm soát:

Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động trong quá trình kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên Hội đồng quản trị tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị. Tùy theo mức độ và kết quả của các cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát, nếu Ban Kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không có lợi hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét.

Điều 20. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác

Ngoài các quy định trong Quy chế, Điều lệ Tổng Công ty, Tổng Công ty tuân thủ theo Điều 23 Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các Thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng Công ty, Công ty con, Công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát với chính Thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới Thành viên đó theo quy định của pháp luật.

4. Tổng Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới Thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà Thành viên đó hoặc người có liên quan đến Thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của Thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.

6. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các Thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 21. Đánh giá hoạt động

1. Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng bản phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị, báo cáo được đưa vào phần báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Việc đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

Điều 22. Khen thưởng và kỷ luật

Tổng Công ty hình thành quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn để chi thưởng cho các Thành viên Ban Quản lý điều hành Tổng Công ty. Căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại Quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Vào thời điểm thích hợp và theo yêu cầu của các văn bản pháp luật, Hội đồng quản trị thành lập các Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự, quản trị, Tiểu ban lương thưởng v.v... và phân công các mảng hoạt động.

Điều 24. Hoạt động của các Tiểu ban

Các Tiểu ban chịu sự phân công của Hội đồng quản trị, có chế độ báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Khi chưa thành lập các Tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề theo Quy định phân công nhiệm vụ.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 25. Nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin

1. Theo quy định của pháp luật, việc công bố thông tin phải do Người đại diện pháp luật Tổng Công ty (Tổng Giám đốc Tổng Công ty) hoặc ủy quyền thực hiện; Tùy theo từng thời điểm thích hợp, Tổng Giám đốc Tổng Công ty có thể ủy quyền cho một (01) người thực hiện công bố thông tin. Tổng Công ty thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc mỗi khi có sự ủy quyền hoặc thay đổi ủy quyền này trong thời hạn năm (05) ngày.

2. Tổng Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Tổng Công ty cho các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cho cổ đông và công chúng, gồm các nội dung tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính:

- Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán;
- Báo cáo thường niên;
- Báo cáo tình hình quản trị Tổng Công ty;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo việc chào bán chứng khoán;
- Báo cáo bất thường: Nghị quyết Đại hội cổ đông, trả cổ tức, thay đổi nhân sự cán bộ chủ chốt, thay đổi mô hình Tổng Công ty, thay đổi dữ liệu trong Giấy phép kinh doanh, ...

2. Phương tiện và hình thức công bố thông tin là đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và của Tổng Công ty, với hình thức gửi bản cứng trực tiếp/và/hoặc gửi bản mềm qua chữ ký số công cộng.

3. Thời hạn công bố thông tin: Thực hiện theo luật định.

4. Chế độ, hình thức báo cáo của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty sẽ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hướng dẫn từng thời điểm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định. Văn bản báo cáo do Người đại diện ký không lấy danh nghĩa là Tổng Công ty và không được công bố thông tin rộng rãi tài liệu đó.

Điều 26. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 25 Quy chế này, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty mà các Thành viên nêu trên là Thành viên sáng lập hoặc là Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty trong đó người liên quan của các Thành viên nêu trên là Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các Thành viên nêu trên.

Điều 27. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. Cổ đông lớn của Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu trong phạm vi tại Điều 26 Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty.

2. Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin, người có liên quan của Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu trong phạm vi tại Điều 28 Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty.

CHƯƠNG X: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN KHÁC, BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Điều 28. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến Quy chế quản trị của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Tổng Công ty.

Điều 29. Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm X Chương 29 Điều được Hội đồng quản trị Tổng Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 9 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy chế quản trị này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quang